

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 23/4/2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Út

2. Ông Kiều Công Trường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Thạch Thiện – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành H, sinh năm 1989; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Cha: không có thông tin và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có vợ là: Nguyễn Thị D, sinh năm 1981; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Bị cáo có 01 người con, sinh năm 2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2023 đến nay.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại tòa.

Bị hại: Bùi Văn Út M, sinh năm 1977; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Trần Ngọc T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người làm chứng:

- Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1990; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Nguyễn Thanh D1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

- Trần Ngọc T, sinh năm 1980; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. (Có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành H: Ông Võ Hoài Đ – Luật sư – Thành viên Đoàn luật sư tỉnh B. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 22/6/2023, Nguyễn Thành H sau khi đã uống rượu bia thì nhớ lại vụ việc mâu thuẫn trước đây giữa bà Nguyễn Thị L (mẹ của H) với anh Bùi Văn Út M, sinh năm 1977, cư trú: ấp T, xã T, huyện M nên cầm 01 con dao, lưỡi bằng kim loại, cán gỗ đi đến nhà anh M để nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, H cho rằng trước đây anh M đánh bà L nhưng anh M không thừa nhận nên hai bên xảy ra cự cãi và H cầm dao chém nhiều cái trúng vào tay trái, hông trái anh M gây thương tích. Sau đó, H cầm dao đi ra lộ trước nhà anh M thì anh Nguyễn Ngọc T1 giật lấy dao trong tay H ném vào khu đất vườn nhà H. Anh M được đưa đến Bệnh viện N cấp cứu.

Vật chứng:

- T2 tại hiện trường: 01 con dao dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại đẹp, sắc bén dài 27cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao hình trụ đường kính 03cm (thuộc sở hữu của bà Nguyễn Thị L, đã trả).

- Nguyễn Thành H giao nộp: 01 quần vải thun ống dài màu đen, có ba sọc xuôi màu trắng đỏ; 01 áo thun tay ngắn màu xanh đen, có viền cổ và tay áo màu vàng,

phần lưng áo có chữ “DẦU NHÓT NHẬP KHẨU” màu trắng, chữ “KING POWER” màu vàng, chữ “Lubricant USA” màu trắng (đã trả).

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 282/23/KLTTCT-TTPYBT ngày 07/8/2023 của [Trung tâm Pháp y tỉnh B](#) kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Sẹo mặt sau cằm tay trái, kích thước trung bình.
- Sẹo mặt trước cánh tay trái, kích thước trung bình.
- Sẹo mặt sau cánh tay trái, kích thước trung bình.
- Sẹo đường nách sau ngực trái, kích thước trung bình.
- Nứt 1/3 giữa xương quay trái.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Bùi Văn Út M](#) tại thời điểm giám định là 11%.
- Cơ chế hình thành thương tích là do vật sắc gây ra.

Kết luận giám định số 640/2023/KL-KTHS ngày 31/10/2023 của [Phòng K Công an tỉnh B](#) kết luận:

1. Nội dung hình ảnh trong 03 tập tin video gửi giám định (ký hiệu A1, A2 và A3) không phát hiện thấy dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa.

2. Mô tả đặc điểm và động tác của các đối tượng xuất hiện trong đoạn video clip gửi giám định (ký hiệu A3): Chi tiết được mô tả trong phụ lục kèm theo kết luận giám định.

Biên bản giám định y khoa số 111/GĐYK-KNLĐ ngày 15/11/2023 của [Hội kết luận](#): Tỷ lệ suy giảm khả năng lao động của anh [Bùi Văn Út M](#) là 25%.

Kết luận giám định pháp y tâm thần số 867/KL-VPYTW ngày 23/11/2023 của [Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa kết luận N1](#) như sau:

- Về y học: Trước, trong, sau gây án và hiện nay: Đang sự bị bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định (F60.3-ICD.10).

- Về khả năng nhận thức, điều khiển hành vi: Tại thời điểm gây án và hiện nay: Đang sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Phần dân sự: Anh [Bùi Văn Út M](#) yêu cầu bị cáo [Nguyễn Thành H](#) bồi thường thiệt hại tổng số tiền là 105.229.708 đồng (bao gồm: chi phí điều trị là 1.936.322 đồng; tiền ngày công lao động của người chăm sóc anh trong 15 ngày điều trị là 3.750.000 đồng (250.000 đồng/01 ngày); Chi phí ngày công lao động trong thời

gian 01 năm do anh bị mất thu nhập là 90.000.000 đồng (250.000 đồng/01 ngày); tiền tổn thất tinh thần là 8.195.000 đồng (1.490.000 đồng x 50 lần x 11%); tiền thuê xe đi cấp cứu, tái khám là 400.000 đồng và tiền mua thuốc, thay băng và chứng từ không có hóa đơn tổng cộng là 948.386 đồng).

[Nguyễn Thành H](#) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh [Bùi Văn Ú](#) Mười số tiền là 5.000.000 đồng.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo [H](#) chỉ đồng ý bồi thường cho bị hại các khoản chi phí gồm: Chi phí điều trị là 1.936.322 đồng; Chi phí ngày công lao động của người chăm sóc bị hại là 3.750.000 đồng (250.000 đồng/01 ngày); Tiền tổn thất tinh thần là 9.900.000 đồng (1.800.000 đồng x 50 lần x 11%); [T3](#) thuê xe đi cấp cứu, tái khám là 400.000 đồng và tiền mua thuốc, thay băng và chứng từ không có hóa đơn tổng cộng là 948.386 đồng).

Đối với tiền ngày công lao động trong thời gian 01 năm do bị hại bị mất thu nhập thì bị cáo không đồng ý theo yêu cầu của bị hại, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật do chi phí bị hại yêu cầu quá cao.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKSMCB, ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Nguyễn Thành H](#) về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1), Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, khoản 1) Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Nguyễn Thành H](#) từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 03 năm đến 04 năm.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả cho:

- [Nguyễn Thị L](#): 01 con dao dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại đẹp, sắc bén dài 27cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao hình trụ đường kính 03cm (thuộc sở hữu của bà [L](#)).

- [Nguyễn Thành H](#): 01 quần vải thun ống dài màu đen, có ba sọc xuôi màu trắng đỏ; 01 áo thun tay ngắn màu xanh đen, có viền cổ và tay áo màu vàng, phần lưng áo có chữ “*DẤU NHÓT NHẬP KHẨU*” màu trắng, chữ “*KING POWER*” màu vàng, chữ “*Lubricant USA*” màu trắng thuộc sở hữu của [H](#).

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận bị cáo [Nguyễn Thành H](#) đồng ý bồi thường các khoản thiệt hại cho bị hại [Bùi Văn Út M](#) như sau: Chi phí điều trị là 1.936.322 đồng; Chi phí ngày công lao động của người chăm sóc bị hại là 3.750.000 đồng (250.000 đồng/01 ngày); Tiền tổn thất tinh thần là 9.900.000 đồng (1.800.000 đồng x 50 lần x 11%); [T3](#) thuê xe đi cấp cứu, tái khám là 400.000 đồng và tiền mua thuốc, thay băng và chứng từ không có hóa đơn tổng cộng là 948.386 đồng).

Đối với tiền bồi thường chi phí ngày công lao động, căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 3 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, xác định thiệt hại thực tế của bị hại phát sinh tính từ ngày 22/6/2023 đến ngày 23/4/2024 (ngày xét xử) là 306 ngày x 250.000 đồng/ngày = 76.500.000 đồng. Các chi phí phát sinh sau thời điểm ngày 23/4/2024 sẽ được giải quyết trong vụ án khác nếu có yêu cầu của anh [M](#).

Tại phiên Tòa sơ thẩm bị cáo [Nguyễn Thành H](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nên không có ý kiến tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát nhưng có yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo [Nguyễn Thành H](#), *Luật sư* [Võ Hoài Đ](#) trình bày: đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và các điều luật mà đại diện Viện kiểm sát áp dụng để truy tố và đề nghị với Hội đồng xét xử áp dụng để xử phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú rõ ràng ổn định nên yêu cầu Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thấp nhất do đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên Tòa sơ thẩm bị hại [Bùi Văn Út M](#) không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Về trách nhiệm hình sự, bị hại có yêu cầu giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự, bị hại vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình điều tra, yêu cầu bị cáo [Nguyễn Thành H](#) bồi thường tổng số tiền thiệt hại gồm: là 106.934.708 đồng. Cụ thể: Chi phí điều trị là 1.936.322 đồng; tiền ngày công lao động của người chăm sóc là 3.750.000 đồng; Chi phí ngày công lao động trong thời gian 01 năm do bị mất thu nhập là 90.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 9.900.000 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu, tái khám là 400.000 đồng và tiền mua thuốc, thay băng và chứng từ không có hóa đơn là 948.386 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà [Nguyễn Thị L](#): không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà [Trần Ngọc T](#) trình bày: do chị là người chăm sóc bị hại [Bùi Văn Ú](#) Mười trong thời gian điều trị nên yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí ngày công lao động của mình là 3.750.000 đồng (250.000 đồng/01 ngày). Từ trước đến nay bị hại là người trực tiếp tạo ra thu nhập nuôi gia đình, chị chỉ ở nhà làm việc nội trợ, chăm sóc gia đình, con cái.

Bị cáo [Nguyễn Thành H](#) nói lời sau cùng: bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo rất ăn năn, hối hận đối với hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo [Nguyễn Thành H](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 17 giờ ngày 22/6/2023, [Nguyễn Thành H](#) sau khi uống rượu bia và bản thân có bệnh rối loạn nhân cách cảm xúc không ổn định do nhớ lại chuyện mâu thuẫn trước đây giữa bà [Nguyễn Thị L](#) (mẹ [H](#)) với anh [Bùi Văn Ú](#) Mười nên [H](#) đi đến nhà anh [M](#) tại [ấp T, xã T, huyện M](#); trong lúc cự cãi [H](#) đã có hành vi dùng dao chém nhiều cái gây thương tích cho anh [M](#) với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Vì vậy, Cáo trạng số 17/CT-VKSMCB, ngày 22/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo [Nguyễn Thành H](#) về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a, khoản 1) Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] “*Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm...;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trước đây giữa mẹ bị cáo [Nguyễn Thành H](#) là bà [Nguyễn Thị L](#) với bị hại [Bùi Văn Út M](#) và sau khi sử dụng chất kích thích là rượu bia, không biết kiềm chế sự bức tức nóng giận trong lúc nói chuyện với bị hại [M](#) mà bị cáo đã sử dụng dao là hung khí sắc bén gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ tổn thương cơ thể sau khi giám định do thương tích gây ra là 11%.

Hành vi của bị cáo [Nguyễn Thành H](#) là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe là vốn quý nhất của con người, được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra đã làm ảnh hưởng khó khăn cho cuộc sống sinh hoạt bình thường của bị hại và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, tạo tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện điều đó đã thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Khi thực hiện hành vi bị cáo ý thức được hành vi của mình là nguy hiểm, có thể sẽ gây thương tích cho người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi nên bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo [Nguyễn Thành H](#) không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Nguyễn Thành H](#) đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; có cha vợ [Nguyễn Văn H1](#) được Chủ tịch [Ủy ban nhân dân tỉnh S](#) tặng Bằng khen đã góp công, góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo [Nguyễn Thành H](#) là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; nên có căn cứ áp dụng Điều 54 xử dưới khung hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định không cần thiết cách ly bị cáo khỏi xã hội, nhưng để có thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo [Nguyễn Thành H](#) theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự. Đồng thời giao bị cáo cho [Ủy ban nhân dân xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#) là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách. Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự và cũng trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ (02) hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả cho:

- [Nguyễn Thị L](#): 01 con dao dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại đẹp, sắc bén dài 27cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao hình trụ đường kính 03cm (thuộc sở hữu của bà [L](#)).

- [Nguyễn Thành H](#): 01 quần vải thun ống dài màu đen, có ba sọc xuôi màu trắng đỏ; 01 áo thun tay ngắn màu xanh đen, có viền cổ và tay áo màu vàng, phần lưng áo có chữ “*DẦU NHÓT NHẬP KHẨU*” màu trắng, chữ “*KING POWER*” màu vàng, chữ “*Lubricant USA*” màu trắng thuộc sở hữu của [H](#).

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Xét yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự của bị hại [Bùi Văn Ú](#) Mười tại tòa như sau:

Chi phí ngày công lao động của người chăm sóc cho bị hại (chị [Trần Ngọc T](#) – vợ bị hại) là 3.750.000 đồng, tương đương 250.000 đồng/ngày, dù chị [T](#) cho rằng mình là nội trợ không có thu nhập nhưng bị cáo tự nguyện bồi thường khoản thiệt hại này theo yêu cầu của bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Các chi phí điều trị

là 1.936.322 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là 9.900.000 đồng, [T3](#) thuê xe đi cấp cứu, tái khám là 400.000 đồng và tiền mua thuốc, thay băng là 948.386 đồng thì bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với tiền ngày công lao động anh [Bùi Văn Út M](#) yêu cầu bị mất thu nhập trong thời gian 01 năm là 90.000.000 đồng (250.000 đồng/01 ngày) là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử áp dụng Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, xác định thiệt hại đến tính đến ngày xét xử là 306 ngày x 250.000 đồng = 76.500.000 đồng là phù hợp. Các thiệt hại sau khi Tòa án xét xử nếu có phát sinh thực tế sẽ được giải quyết trong vụ kiện dân sự khác (nếu anh [Út M](#) có yêu cầu).

Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại [Út M](#) là 93.434.708 đồng. Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã nộp 5.000.000 đồng để bồi thường một phần trách nhiệm dân sự. Do đó, cần buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 88.434.708 đồng.

[11] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt, đề nghị xử lý vật chứng là thỏa đáng và phù hợp nên được chấp nhận toàn bộ.

[12] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, bị cáo [Nguyễn Thành H](#) được miễn nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

[1.1] Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[1.2] Tuyên bố bị cáo [Nguyễn Thành H](#) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1.3] Áp dụng điểm đ, khoản 2 (thuộc trường hợp được quy định tại điểm a, khoản 1) Điều 134; điểm b, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Nguyễn Thành H](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 23/4/2024.

[1.4] Giao bị cáo [Nguyễn Thành H](#) cho [Ủy ban nhân dân xã T](#) là nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo trong suốt thời gian chấp hành thử thách.

[1.5] Trường hợp trong thời gian thử thách nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự và cũng trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2]. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[2.1] Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả cho:

- [Nguyễn Thị L](#): 01 con dao dài 46 cm, lưỡi dao bằng kim loại đẹp, sắc bén dài 27cm, nơi rộng nhất 5,5cm, cán dao hình trụ đường kính 03cm (thuộc sở hữu của bà [L](#)).

- [Nguyễn Thành H](#): 01 quần vải thun ống dài màu đen, có ba sọc xuôi màu trắng đỏ; 01 áo thun tay ngắn màu xanh đen, có viền cổ và tay áo màu vàng, phần lưng áo có chữ “*DẤU NHÓT NHẬP KHẨU*” màu trắng, chữ “*KING POWER*” màu vàng, chữ “*Lubricant USA*” màu trắng thuộc sở hữu của [H](#).

[3] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo [Nguyễn Thành H](#) bồi thường thiệt hại cho bị hại [Bùi Văn Út M](#) tổng số tiền là 93.434.708 đồng, nhưng được khấu trừ 5.000.000 đồng đã bồi thường nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 88.434.708 đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án, bị cáo [Nguyễn Thành H](#) được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

[6]. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ cày Bắc;
- Công an huyện Mỏ cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ cày Bắc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh